

KẾ HOẠCH

Thực hiện Cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 648/KH-SGD&ĐT ngày 16/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch Truyền thông cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025,

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Công tác CCHC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục, của các đơn vị, trường học. Gắn kết công tác CCHC giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ CCHC.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác CCHC trong năm 2023; đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC năm 2023 là thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công trực tuyến.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế ngành giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

b) 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được công bố, công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ

khai thác, sử dụng và phải được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp nhận trong năm giải quyết đúng hạn đạt từ 98% trở lên.

c) Các cơ quan quản lý giáo dục và các đơn vị, trường học trực thuộc được quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tránh chồng chéo, theo đúng quy định của pháp luật.

d) Cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị, trường học đáp ứng được theo đúng khung năng lực của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

đ) Tập trung chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự đảm bảo một phần hoặc tự đảm bảo hoàn toàn chi thường xuyên.

e) Năm 2023, tăng tối thiểu 20% tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo so với năm 2022 để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

f) 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình, phấn đấu đạt tỷ lệ theo tiêu chí chấm điểm của Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

g) Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh giao hàng năm.

h) Phấn đấu duy trì ổn định và phát triển các chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về giáo dục và đào tạo.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện điều hành các hoạt động của cơ quan Sở thông qua phần mềm quản lý văn bản, các phần mềm nghiệp vụ; sử dụng triệt để chứng thư số, chữ ký số tích hợp trên các phần mềm nghiệp vụ nhằm xây dựng chính phủ điện tử đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý trong giai đoạn hiện nay.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về giáo dục và đào tạo.

b) Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm; tham gia điều tra xã hội học để đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục năm 2023 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Triển khai, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị, trường học.

d) Tăng cường kiểm tra CCHC, công vụ; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 đối với các đơn vị, trường học.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử; tham gia các cuộc thi về các nội dung cải cách hành chính đảm bảo hiệu quả, thiết thực (nếu có).

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu với HĐND, UBND tỉnh về xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi đánh giá tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực GD&ĐT. Kiểm tra việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về GD&ĐT.

b) Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó tập trung vào các nội dung: Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc lập đề nghị xây dựng, đánh giá tác động của chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC: Rà soát, đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng hoặc là rào cản gây khó khăn, phiền hà cho người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

b) Chủ động truy cập địa chỉ: dichvucong.gov.vn/thutuchanhchinh/ Quyết định công bố/Chọn cơ quan công bố (Bộ, ngành..) để kịp thời cập nhật, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý theo quy định.

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau; cập nhật và đăng tải công khai toàn bộ TTHC, các nội dung cụ thể của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực giáo dục và đào tạo vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Cổng dịch vụ công của tỉnh, trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo thống nhất, chính xác nhằm tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

d) Đẩy mạnh việc triển khai, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến gắn với các TTHC và các dịch vụ công khác (thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính ...) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

đ) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định pháp luật. Quá trình

tiếp nhận, xử lý, giải quyết bảo đảm tuân thủ pháp luật, giải quyết đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch; quy trình tiếp nhận, giải quyết cụ thể, rõ ràng, thống nhất; nâng cao tính trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị.

e) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng mục tiêu, yêu cầu, lộ trình Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

b) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị, trường học nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, trường học.

c) Triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước đối với các đơn vị, trường học nhằm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các đơn vị, trường học trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

b) Thực hiện bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực công chức theo vị trí việc làm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Triển khai, thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng đối với công chức, viên chức.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

đ) Thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên

chức giai đoạn 2016-2025 và các Văn bản hướng dẫn về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

e) Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ công chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

b) Tập trung đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị ... sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gắn với việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị, trường học.

d) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công để tăng loại hình tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý giá dịch vụ học phí theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số.

b) Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia và các bộ, ngành Trung ương.

c) Triển khai hiệu quả danh mục dịch vụ công trực tuyến. Vận hành hiệu quả hoạt động Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

d) Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

(Có Danh mục nhiệm vụ và thời gian thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông CCHC của ngành; thực hiện tuyên truyền về

CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công cuộc cải cách và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tập huấn công tác CCHC; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chỉ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở thực hiện công tác cải cách TTHC, rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính; công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác CCHC các đơn vị, trường học trực thuộc, báo cáo Lãnh đạo Sở.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định chỉ số CCHC của Sở GD&ĐT gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực được phân công theo dõi gửi Sở Nội vụ.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì phối hợp với các phòng, các đơn vị liên quan đề xuất và triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Theo dõi, kiểm tra, báo cáo về tình hình cải cách tổ chức bộ máy, quản lý biên chế; tiền lương, tiền công; thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế để nâng cao chỉ số CCHC của Sở.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu, đề xuất kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập và các chính sách an sinh xã hội; chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; tham mưu thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước, các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

4. Thanh tra Sở

Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Pháp luật.

5. Phòng Giáo dục Trung học

Chủ trì phối hợp với phòng Chính trị tư tưởng – Giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp, tổ Công nghệ Thông tin đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng về

chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên.

6. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ CCHC. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trường học chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị mình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và các nhiệm vụ nêu trong kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng thời gian, nhiệm vụ; phân công rõ nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của từng phòng, từng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công cuộc cải cách và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

7. Tổ Công nghệ Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở, các đơn vị, trường học trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, tham mưu triển khai thực hiện việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo (qua Văn phòng Sở) về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực.

Trong quá trình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất, các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học kịp thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu :VT, VP(05b) .

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Kim Tuyến

PHỤ LỤC**Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67 /KH-SGD&ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Sở GD&ĐT)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng chủ trì	Phòng phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1.1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV; các đơn vị, trường học	Trước ngày 10/01/2023
1.2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV; các đơn vị, trường học	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
1.3	Xây dựng Kế hoạch truyền thông CCHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV; các đơn vị, trường học	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
1.4	Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ về CCHC	Cán bộ, công chức tham gia	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Năm 2023 nếu có KH của UBND tỉnh, các Sở, ngành
1.5	Kiểm tra công tác CCHC các đơn vị, trường học trực thuộc	Kế hoạch; Quyết định Thông báo Kết luận kiểm tra	Văn phòng Sở	các đơn vị, trường học	Năm 2023
1.6	Tham gia điều tra, xác định chỉ số CCHC và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Các phiếu điều tra	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Năm 2023
1.7	Nộp hồ sơ đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC năm 2023	Hồ sơ CCHC	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Tháng 12/2023
1.8	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, trường học trực thuộc	Quyết định của Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Năm 2023



1.9	Nộp hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023	Hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Tháng 12/2023
1.12	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác CCHC	Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV; các đơn vị, trường học	quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL				
2.1	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Tháng 01/2023
2.2	Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản QPPL về GD&ĐT	Báo cáo kết quả rà soát; Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Các phòng CN, CM, NV	Văn phòng Sở	Năm 2023 (nếu có)
2.3	Kiểm tra việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về GD&ĐT	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng CN, CM, NV	Năm 2023
2.4	Tổ chức các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực GD&ĐT.	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng CN, CM, NV	Năm 2023
3	Cải cách thủ tục hành chính				
3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.	Kế hoạch kiểm soát; Kế hoạch rà soát, đánh giá	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Tháng 01/2023
3.2	Ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm	Kế hoạch truyền thông	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Quý I/2023
3.3	Rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Báo cáo kết quả rà soát; Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
3.4	Quyết định công bố TTHC mới; TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết tại 3 cấp chính quyền	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CN, CM, NV	Sau khi Quyết định của Bộ GD&ĐT có hiệu lực thi hành

3.5	Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền trong việc cập nhật, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT	Bộ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.6	Giải quyết đúng hạn hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND xã tiếp nhận trong năm	Đảm bảo tối thiểu từ 98% trở lên hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết đúng thời hạn	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.7	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.8	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.9	Triển khai các nhiệm vụ theo Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” đã được TTCP phê duyệt tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện (bảo đảm đạt các mục tiêu theo Đề án và các mục tiêu của Kế hoạch)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
3.10	Công khai địa chỉ, nội dung hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương và tại Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định	Địa chỉ, nội dung hướng dẫn phản ánh, kiến nghị được công khai	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023

4	Cải cách tổ chức bộ máy				
4.1	Ban hành kế hoạch và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ.	Kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.2	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh	Quyết định kiện toàn, tổ chức lại	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.3	Rà soát, bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
4.4	Rà soát, trình UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	QĐ của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Chậm nhất 60 ngày, kể từ khi Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ ngành trung ương có hiệu lực
5	Cải cách công vụ				
5.1	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh Bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm.	Tờ trình	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Sau khi chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức (nếu có)

5.2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
5.3	Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1198/UBND-NC ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kế hoạch thực hiện; Quyết định chuyển đổi; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
5.4	Thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của tỉnh	Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
5.5	Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
5.6	Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo kết quả	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị, trường học	Năm 2023
6	Cải cách tài chính công				
6.1	Rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (học phí)	Báo cáo kết quả rà soát	Phòng KHTC	Các đơn vị, trường học	Năm 2023
6.2	Tham gia góp ý dự thảo Tờ trình Nghị quyết của HĐND ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh	Văn bản góp ý	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023

6.3	Tham gia góp ý xây dựng quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do các Sở, ban, ngành xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	Văn bản góp ý	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
6.4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	Quy chế của các cơ quan, đơn vị	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
6.5	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%	Báo cáo kết quả	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Tháng 12/2023
6.6	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách đạt 100%	Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của 02 năm, trước năm báo cáo	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
6.7	Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính, có giải pháp tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Báo cáo kết quả	Phòng KHTC	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
7.1	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình năm 2023	Kế hoạch	Tổ CNTT	Các phòng CN, CM,NV; Các đơn vị, trường học	Năm 2023
7.2	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ	Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023

7.3	Đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên	Báo cáo kết quả	GĐTrH	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.4	Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần	Đảm bảo ít nhất 55% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và theo chỉ tiêu UBND	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.5	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Báo cáo kết quả thực hiện (bảo đảm đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch này)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.6	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%)	Báo cáo kết quả thực hiện (bảo đảm đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch này)	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.7	Thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình.	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023
7.8	Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin hoạt động, quy trình và kết quả giải quyết công việc trên Trang thông tin điện tử	Hệ thống văn bản và các thông tin được đăng tải	Văn phòng Sở	Các phòng CN,CM,NV	Năm 2023